

Bản án số: 167/2022/HS-ST
Ngày 03/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Thị Thu L, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Khu 10, phường P, thành phố L, tỉnh Hải Dương; nơi tạm trú: Số 7B tập thể B, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn H và bà Hoàng Thị Tuyết M; có chồng là Bùi Huy T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2022; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH A Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng; địa chỉ: Số 10 đường G, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Q, chức vụ: Trợ lý giám sát an ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30' ngày 24/7/2022, Lương Thị Thu L đến Trung tâm bách hóa tổng hợp và siêu thị A thuộc Công ty TNHH A Việt Nam - chi nhánh Hải Phòng có địa chỉ tại số 10 đường G, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng (là doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài) để trộm cắp tài sản. Khi đi L mang theo 03 túi nilon màu trắng là loại túi đựng hàng đã thanh toán của siêu thị A mà L có được từ những lần mua hàng trước đó để đựng tài sản trộm cắp. Tại khu vực tầng 1 siêu thị, L đi đến các quầy hàng lấy các sản phẩm: Dưa lê Hàn Quốc, 01 cốc thủy tinh 300ml Bắc Âu, 02 túi dưa gỗ Nhật Bản Kokusai NDCK-21A, 02 bàn chải đánh răng trẻ em Jordan BC...sau đó cho vào 03 túi nilon mang đi từ trước rồi buộc miệng túi lại. Để tránh bị phát hiện L lấy thêm 03 gói bim bim mang đi thanh toán và cầm cùng với các túi hàng đã trộm cắp ra khỏi siêu thị. Khi L đi đến khu vực bãi đỗ xe thì bị lực lượng an ninh trung tâm phát hiện bắt quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 54/KLĐG ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận L kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.712.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Số tài sản do Lương Thị Thu L trộm cắp Cơ quan điều tra đã trả lại Công ty TNHH A Việt Nam.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH A Việt Nam đã nhận lại tài sản trộm cắp không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 160/CT-VKS-P3 ngày 14 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Lương Thị Thu L phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Lương Thị Thu L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.

Do bị cáo không có công ăn việc làm, hiện nay ở nhà làm nội trợ nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Vật chứng đã được xử lý, trả lại bị hại nên không xem xét xử lý vật chứng cũng như trách nhiệm dân sự trong vụ án

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/7/2022 Lương Thị Thu L đã lợi dụng sơ hở trong quản lý, lén lút chiếm đoạt một số mặt hàng là thực phẩm, hoa quả, đồ dùng gia đình của Công ty TNHH A Việt Nam trị giá 3.712.000 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được pháp luật bảo vệ nên cần thiết đưa ra xét xử nghiêm để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn, ăn năn hối cải”; “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”; đây là các tình tiết quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Bị cáo nhân thân không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi trả lại bị hại; được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, có thể cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đồng thời cũng đủ răn đe phòng ngừa tội phạm được quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo có mức độ, bị mất việc làm, không có thu nhập nên không cần thiết buộc bị cáo phải khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án: Công ty TNHH A Việt Nam đã nhận lại tài sản trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do vậy Hội đồng xét xử không xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Lương Thị Thu L 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lương Thị Thu L cho Ủy ban nhân dân phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục, theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

(Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA;
- UBND phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hà